CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC/2026/BCTN-CMH

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam
- Tên Công ty viết tắt: CMH Group
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102307343
- Vốn điều lệ: 254.525.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 254.525.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 0243 573 8555
- Số fax:
- Website: cmhgroup.vn
- Mã cổ phiếu: CMS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam (CMH Group) là doanh nghiệp được thành lập bắt đầu hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 02/07/2007 với nghành nghề kinh doanh chính bao gồm đầu tư kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp công trình

Được ghi nhận quá trình hình thành và phát triển từ một nhà thầu đã tham gia xây dựng nhiều công trình trong và ngoài nước, CMH Group đã tích lũy bề dày năng lực kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, bản lĩnh thực tiễn để bước sang vai trò nhà đầu tư – kiểm soát toàn bộ vòng đời dự án từ nghiên cứu khả thi đến bàn giao và vận hành.

Với tầm nhìn trở thành nhà đầu tư uy tín, phát huy thế mạnh từ thi công xây lắp chuyên nghiệp, CMH Group luôn hướng cung cấp dịch vụ, kiến tạo các công trình, dự án bền vững, mang lại giá trị đầu tư hiệu quả, cho khách hàng, đối tác và nhà đầu tư.

Một số điểm nổi bật trong lịch sử phát triển của Công ty:

Năm	Nội dung
2025	Ký hợp đồng với Công ty Điện lực Nam Ngiep về việc thi công cải tạo máng xả tràn đập chính nhà máy thủy điện Nam Ngiep 1 tại tỉnh Bolikhamxay, CHDCND Lào. Công việc theo hợp đồng sẽ được triển khai từ tháng 4 và dự kiến sẽ kết thúc trong Quí III năm 2026. Hoàn thiện hầm đường bộ Sơn Triệu thuộc dự án cao tốc Bắc Nam (phía Đông).
2024	Tham gia thi công xây dựng hầm đường bộ Sơn Triệu thuộc dự án cao tốc Bắc Nam (phía Đông)
2022	Đổi tên Công ty theo tên mới: Công ty cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam. Tăng vốn Điều lệ Công ty từ 172.000.000.000 đồng lên 254.525.000.000 đồng. Tham gia đầu tư và phát triển các sản phẩm bất động sản.
2021	Cơ cấu cổ đông lớn, tái cấu trúc và mở rộng lĩnh vực hoạt động sang bất động sản.
2019	Đổi tên Công ty theo tên mới: Công ty cổ phần CMVIETNAM tăng độ nhận diện với khách hàng trong nước và quốc tế.
2014	Tăng vốn điều lệ thành công từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Ký hợp đồng xây lắp đầu tiên tại nước ngoài với đối tác SK E&C của Hàn Quốc.
2013	Đổi tên Công ty thành: Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam Xây dựng và phát triển nhận diện thương hiệu mới "CMVIETNAM" với thế mạnh về Xây dựng và Nhân lực ở thị trường trong nước và quốc tế.
2010	Tăng vốn điều lệ công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 25.000.000.000 đồng Chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán: CMS. Tổng số cổ phiếu niêm yết là 2.500.000 cổ phiếu tương đương với giá trị là 25 tỷ đồng.
2009	Trở thành một trong những đơn vị đầu tiên là nhà thầu nhân công đưa lao động Việt Nam có tay nghề đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức hợp đồng giao nhận thầu.
2007	Thành lập ngày 02/07/2007, khởi nguồn từ hoạt động cung ứng nhân lực xây dựng cho các nhà thầu Nhật Bản tại Việt Nam

- Các sự kiện khác:

+ Tiếp tục thực hiện Hợp đồng tổng thầu EPC ký với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ về việc: *"Thiết kế bản vẽ thi công, thi công xây dựng các hạng mục công trình thuộc Dự án: Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ."*

+ Tiếp tục thực hiện và hoàn thành Hợp đồng thầu phụ với Công ty cổ phần Sông Đà 10 về việc: *"Thi công xây dựng: Đào, giao cố và đổ bê tông một phần hầm Sơn Triệu từ hướng cửa phía Nam (Cửa hầm, quảng trường và một phần hầm hướng phía Nam) thuộc Gói thầu 11-XL: Thi công xây dựng đoạn Km0+200-Km19+800 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công),*

Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc Dự án Xây dựng công trường đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025."

+ Tiếp tục thực hiện và hoàn thành Hợp đồng thầu phụ với Công ty cổ phần Sông Đà 10 về việc *"Thi công xây dựng: Đường dẫn, cửa hầm, quảng trường và một phần hầm E'a Trang từ hướng phía Đông thuộc Gói thầu XL02: Thi công xây dựng đoạn Km41+000-Km54+500 (bao gồm: khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công), Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột giai đoạn I."*

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm (i) thi công xây lắp công trình và (ii) đầu tư kinh doanh bất động sản.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trụ sở Công ty tại Tầng 12, tòa nhà Văn phòng Intracom 2, số 33 Cầu Diễn, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

+ Trong nước: Công ty đã và đang triển khai các hoạt động kinh doanh tại nhiều địa phương trên cả nước như: Đắk Lắk, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Gia Lai, Lâm Đồng, Đà Nẵng, Phú Thọ.

+ Ngoài nước: trong quá trình hoạt động Công ty đã từng thực hiện một số công trình ở nước ngoài như: Algieria, Malaysia, Lào, Ghine-xich-dao.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT và Tổng Giám đốc (TGĐ)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

a. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Thông qua kế hoạch SXKD hàng năm và tỷ lệ chia cổ tức;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty, theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi HĐQT cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.
- HĐQT bao gồm 05 thành viên.

c. Ủy ban Kiểm toán (UBKT)

Là cơ quan trực thuộc HĐQT, do HĐQT bầu ra để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. UBKT hoạt động theo quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung chính như sau:

- UBKT có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161, Luật Doanh nghiệp
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên HĐQT khác, TGĐ, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của UBKT.
- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của UBKT.
- Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- Xây dựng và trình HĐQT các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với HĐQT các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.
- Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, TGĐ và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- UBKT bao gồm 03 thành viên, do ông Nguyễn Huy Hoàng – Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng ban.

d. Tổng Giám đốc (CEO), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ)

TGĐ và các thành viên khác trong Ban TGĐ do HĐQT bổ nhiệm. Trong đó, TGĐ là người đại diện theo pháp luật và là người điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. TGĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Quyết định các vấn đề trong phạm vi không yêu cầu phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc là đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần, trình HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết; đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Định kỳ hàng năm, TGĐ trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.
- Ban TGĐ bao gồm 05 thành viên.

e. Các Phòng/Ban chức năng

- Ban vận hành

Ban vận hành bao gồm 03 phòng: Phòng hành chính nhân sự, Phòng pháp chế và Phòng Công nghệ - Thông tin

\+ *Phòng Hành chính – Nhân sự:*

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ trong công tác quản trị nguồn nhân lực; công tác quản trị hành chính, văn phòng; thực hiện nhiệm vụ quản trị hành chính và quản trị nhân sự.
- Tìm kiếm các nguồn nhân lực phù hợp yêu cầu công việc của từng loại hợp đồng, thị trường. Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, trình độ cho nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập hồ sơ và theo dõi các hồ sơ liên quan trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Tham mưu cho TGĐ các chính sách nhân sự, giải quyết các phát sinh giữa người lao động và Công ty.
- Truyền thông, quảng bá thương hiệu Công ty.
- Quản lý hành chính, văn thư, lưu trữ.

\+ *Phòng Pháp chế:*

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ về các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.
- Tham mưu cho HĐQT, TGĐ hoặc trực tiếp soạn thảo, thẩm định dự thảo; chủ trì hoặc đề xuất phương án sửa đổi Điều lệ, các Quy chế, Quy định và hệ thống văn bản nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Kiểm soát tính tuân thủ, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo các quy định của pháp luật và nội bộ Công ty.

\+ *Phòng Công nghệ - Thông tin:*

- Tham mưu, giúp việc cho HĐQT, TGĐ về các vấn đề liên quan đến quản lý và ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu và hệ thống CNTT phục vụ hoạt động của Công ty.

\- Ban Tài chính – Kế toán:

Ban Tài chính – Kế toán gồm 02 phòng: Phòng Kế toán và Phòng Tài chính

\+ *Phòng Kế toán:*

- Thực hiện chức năng hạch toán kế toán theo đúng quy định của Nhà nước. Xử lý thông tin ban đầu và lập báo cáo tài chính.
- Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty và cố vấn cho Ban Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chế độ kế toán. Cập nhật những thay đổi của chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.
- Ghi chép, tính toán, và báo cáo tình hình hiện có. Ghi chép tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, tiền vốn. Ghi chép lại toàn bộ quá trình sử dụng vốn của công ty.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Kiểm tra kế hoạch thu chi tài chính. Kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn.
- Phát hiện kịp thời những hiện tượng lãng phí. Ngăn ngừa những vi phạm chế độ, quy định của Công ty.
- Phổ biến chính sách, chế độ quản lý của nhà nước với các bộ phận liên quan khi cần thiết.
- Cung cấp các số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra, phân tích hoạt động kinh tế tài chính, phục vụ công tác lập và theo dõi kế hoạch. Cung cấp số liệu báo cáo cho các cơ quan theo chế độ kế toán hiện hành.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho TGĐ công ty.

\+ *Phòng Tài chính:*

• Chịu trách nhiệm quản lý nguồn tài chính sao cho hiệu quả và kiểm soát nguồn tài chính cần thiết cho tất cả mọi hoạt động kinh doanh trong Công ty.

• Quản lý tất cả các dòng tiền ra vào của Công ty. Đảm bảo Công ty có đủ lượng tiền mặt cần thiết phục vụ cho các hoạt động kinh doanh và đảm bảo Công ty đang quản lý và sử dụng nguồn tiền hiệu quả nhất cũng như đủ để đáp ứng toàn bộ các nghĩa vụ tài chính của Công ty. Cân đối các khoản thu, chi để công ty không bị thiếu tiền mặt chi trả mà cũng không phải trả quá nhiều chi phí lãi vay.

• Ghi nhận các giao dịch tài chính phát sinh của Công ty. Định kỳ (quý/năm) thực hiện lập báo cáo tài chính, báo cáo chi tiết về thu nhập, bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Đánh giá và xây dựng kế hoạch ngân sách cho hoạt động của Công ty. Đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể đối với các khoản mục cần phải chi, cung cấp hướng dẫn cụ thể về cách chi các khoản tiền này và lịch trình hoàn trả các khoản vay.

• Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty; tham mưu cho TGĐ các chiến lược tài chính ngắn, trung hạn, dài hạn trên cơ sở các dự án đang và sẽ triển khai; quản lý các tài sản hiện có của Công ty, phân tích và đưa ra lựa chọn các khoản đầu tư mới.

• Kiểm tra, giám sát công tác tài chính, kế toán để đảm bảo việc tuân thủ các quy chế, quy định riêng của Công ty và các quy định của pháp luật.

• Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác, phản ánh trung thực, đầy đủ về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối với Ban Lãnh đạo.

- Ban Quản lý dự án:

Ban quản lý dự án bao gồm 03 phòng: Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phòng Quản lý dự án và Phòng Quản lý Công trình

\+ *Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:*

• Tham mưu và giúp việc cho HĐQT, TGĐ trong công tác xây dựng định hướng hoạt động sản xuất của Công ty, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kiểm tra giám sát thực hiện kế hoạch của các công trường.

• Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn công trường thực hiện đúng quy trình, quy định về kỹ thuật, các tiêu chuẩn và tuân thủ điều khoản chất lượng trong hợp đồng; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới trong công tác thi công để nâng cao chất lượng; đảm bảo tiến độ và giảm giá thành sản phẩm.

• Quản lý công tác đấu thầu; quản lý các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, quyết toán công trình, bao gồm: tạm ứng hợp đồng, thanh toán theo từng giai đoạn, giá trị phát sinh, bù giá, thanh toán hợp đồng,....

\+ *Phòng Quản lý dự án:*

• Tham mưu cho HĐQT, TGĐ trong công tác quản lý các dự án đầu tư của Công ty trong quá trình triển khai xây dựng.

• Giám sát, theo dõi công tác quản lý dự án đầu tư của Công ty trong quá trình xây dựng và công tác hoàn thiện dự án đảm bảo đủ điều kiện chuyển sang giai đoạn vận hành, sử dụng, đảm bảo tuân thủ các hồ sơ kỹ thuật và các quy định của pháp luật.

\+ *Phòng quản lý Công trình:*

• Tham mưu cho HĐQT, TGĐ trong công tác triển khai thi công dự án xây lắp.

• Xây dựng kế hoạch thi công xây dựng công trình để cấp có thẩm quyền phê duyệt.

• Tìm kiếm, đề xuất sử dụng các nhà thầu phụ (nếu có) đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu theo kế hoạch thi công xây dựng.

• Đảm bảo công tác triển khai thi công xây dựng đúng tiến độ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, an toàn và hiệu quả.

\- Ban Thiết bị - Vật tư:

Ban Thiết bị -Vật tư bao gồm 02 phòng: Phòng Quản lý Thiết bị và Phòng Quản lý Vật tư

\+ *Phòng quản lý thiết bị:*

• Xây dựng quy định về quản lý thiết bị, các quy trình quản lý, quy trình và quy định về vận hành và bảo dưỡng máy móc thiết bị;

• Giám sát việc thực hiện quy chế, quy trình và các quy định đã ban hành;

• Quản lý máy móc, thiết bị thi công;

• Biên soạn tài liệu hướng dẫn, các quy định về thợ vận hành, tổ chức đào tạo thợ vận hành và thợ sửa chữa;

• Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định;

\+ *Phòng quản lý Vật tư:*

• Xây dựng quy chế, quy trình và các quy định quản lý vật tư;

• Xây dựng, quản lý kế hoạch cung ứng vật tư cho công trường, đảm bảo cung ứng đầy đủ vật tư cho công trường;

• Quản lý vật tư, thống kê nhập xuất tồn vật tư, bảo quản, kiểm kê kho vật tư;

• Tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng vật tư tại công trường;

• Quản lý hồ sơ thanh lý các vật tư.

• Tìm kiếm, đề xuất sử dụng nhà cung cấp vật tư có nguồn chi phí rẻ, đảm bảo chất lượng.

\- Ban Đầu tư:

Ban Đầu tư gồm 03 phòng: Phòng Đầu tư phía bắc, Phòng đầu tư phía nam và Phòng kinh doanh. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Đầu tư bao gồm:

+ Nghiên cứu thị trường, tổng hợp và báo cáo TGĐ lựa chọn các dự án đầu tư tiềm năng
+ Lập Phương án và đề xuất đầu tư
+ Quản lý và triển khai dự án theo đúng trình tự và các quy định pháp luật hiện hành.
+ Triển khai và quản lý bán hàng các sản phẩm đầu tư
+ Các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Lãnh đạo

- Tổ chức chính trị

+ Chi bộ Đảng;
+ Công đoàn;
+ Đoàn thanh niên.

- Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Ô 60, khu A ĐG QSD đất, khu đất 3Ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Thương mại	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông	Xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản	68,44%	68,44%	68,44%	68,44%
Công ty TNHH CM Xây dựng(*)	Số 14, phố Đặng Thùy Trâm, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.	Xây lắp	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần CM Thành Đông(*)	Phố Cộng Hòa, Phường Kinh Môn, Thành phố Hải Phòng.	Đầu tư và thương mại	79,69%	79,69%	79,69%	79,69%

(*) 02 Công ty này là Công ty con của Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại, theo đó là công ty con gián tiếp của Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam.

4. Định hướng phát triển

CMH Group hoạt động dựa trên tinh thần "***Tận tâm – Tận hiến – Tận trung***" để tạo nên những sản phẩm dịch vụ chất lượng. Với phương châm "***Chất lượng tạo Niềm tin***", CMH Group đặt chữ tín lên hàng đầu để trao giá trị thực đến Quý khách hàng, đối tác và cổ đông.

Văn hóa truyền thống của Doanh nghiệp "***Đoàn kết là sức mạnh***", "***Phát huy trí tuệ tập thể***" chính là nền tảng gắn kết con người của CMH Group và là bệ phóng vững chắc trên con đường phát triển trong tương lai.

CMH Group hoạt động với phương châm "***lấy con người làm trọng tâm***" và "***trí tuệ tập thể làm kim chỉ nam***" cho mọi hành động.

CMH Group với tầm nhìn "***Trở thành Nhà đầu tư uy tín, phát huy thế mạnh Nhà thầu xây lắp chuyên nghiệp ở trong nước và quốc tế***" đã và đang từng bước để hoàn thành sứ mệnh:

- *Với khách hàng*: Hợp tác từ tâm, mang đến sản phẩm chất lượng tốt nhất
- *Với người lao động*: Lấy sự phát triển công bằng và nâng cao đời sống người lao động là trọng tâm.
- *Với cổ đông*: Gia tăng giá trị không ngừng
- *Với xã hội*: Đóng góp tích cực, có ý nghĩa cho cộng đồng và xã hội

5. Các rủi ro

Năm 2025 bên cạnh những điểm sáng, bức tranh chung nền kinh tế cũng đã ghi nhận nhiều rủi ro có ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp như:

Xung đột địa chính trị giữa các quốc gia (Nga–Ukraine, Trung Đông, căng thẳng Mỹ–Trung) làm gián đoạn thương mại và chuỗi cung ứng.

Việc áp dụng các chính sách thuế quan đối ứng của Chính phủ Mỹ trong 2025 đã gây biến động thương mại toàn cầu, tạo xu hướng tách rời chuỗi cung ứng, tính tính chọn lọc theo địa chính trị.

Thiên tai, biến đổi khí hậu (bão lũ, hạn hán) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều ngành sản xuất và đời sống của nhân dân khu vực bão lũ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của tập đoàn năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.779.030.440	202.066.527.362

Stt	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (3=1-2)	340.779.030.440	202.066.527.362
4	Giá vốn hàng bán	302.112.698.302	186.753.084.619
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (5=3-4)	38.666.332.138	15.313.442.743
6	Doanh thu hoạt động tài chính	14.824.689.252	1.055.190.182
7	Chi phí tài chính	3.147.864.314	2.469.960.527
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*3.147.864.314*	*2.469.960.527*
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	0
9	Chi phí bán hàng	0	0
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.464.674.785	13.398.517.827
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {11=5+(6-7)+8-(9+10)}	33.878.482.291	500.154.571
12	Thu nhập khác	12.372.058.842	7.416.014.499
13	Chi phí khác	11.349.993.581	1.056.390.418
14	Lợi nhuận khác (14=12-13)	1.022.065.261	6.359.624.081
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (15=11+14)	34.900.547.552	6.859.778.652
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.110.036.673	1.905.857.776
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (18=15–16-17)	27.790.510.879	4.953.920.876
19	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	31.513.034.840	4.946.201.906
20	Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát	(3.722.523.961)	7.718.970
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	1.238	194
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	1.238	194

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	340.552.856.696	201.911.179.536
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0

Stt	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	340.552.856.696	201.911.179.536
4	Giá vốn hàng bán	302.112.698.302	187.787.384.619
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	38.440.158.394	14.123.794.917
6	Doanh thu hoạt động tài chính	14.824.397.326	1.054.935.342
7	Chi phí tài chính	6.142.410.037	2.469.960.527
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*3.147.864.314*	*2.469.960.527*
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.612.763.643	11.606.296.820
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (25+26)}	32.509.382.040	1.102.472.912
11	Thu nhập khác	12.372.058.501	7.412.248.943
12	Chi phí khác	566.103.559	1.056.295.834
13	Lợi nhuận khác(40=31-32)	11.805.954.942	6.355.953.109
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	44.315.336.982	7.458.426.021
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.101.945.764	1.905.857.776
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	37.213.391.218	5.552.568.245

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 đã được kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Nội dung	Kế hoạch năm 2025 (*)	Thực hiện năm 2025	% Hoàn thành
Doanh thu	333.776.620.165	340.779.030.440	102%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	43.552.886.034	34.900.547.552	80%
Cổ tức	5%	5%	100%

(*) Kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-CMH ngày 29/03/2025

Năm 2025 ghi nhận Doanh thu bán hàng toàn tập đoàn đạt 340.779,03 triệu đồng, tăng 68,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán hàng tại Công ty là 340.552,86 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 99,93% trong toàn tập đoàn. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 37.213,39 triệu đồng, tăng 570,20% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 133,91% trong

toàn tập đoàn; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của tập đoàn đạt 27.790,51 triệu đồng, tăng 460,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty là 31.513,03 triệu đồng, tăng 537,12% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân có sự chênh lệch do: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang của dự án Cẩm Khê Central Park và theo đó, hiệu quả của dự án cũng được ghi nhận. Đồng thời, Công ty đã ghi nhận một phần lợi nhuận từ hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ tại Dự án Cẩm Khê Central Park.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ	Ngày bổ nhiệm/ Ngày miễn nhiệm
01	Kim Ngọc Nhân	TGĐ	Thạc sỹ	Bổ nhiệm ngày 20/11/2023
02	Nguyễn Văn Phi	Phó TGĐ	Đại học	Bổ nhiệm ngày 06/01/2022 Miễn nhiệm ngày 01/08/2025
03	Trần Văn Trung	Phó TGĐ	Đại học	Bổ nhiệm ngày 30/06/2015
04	Đinh Thị Thủy	Phó TGĐ/KTT	Đại học	Bổ nhiệm ngày 25/02/2014
05	Nguyễn Ngọc Tú	Phó TGĐ	Đại học	Bổ nhiệm ngày 19/04/2017

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chế độ chính sách đối với người lao động của Công ty:

Tại ngày 31/12/2025, tổng số cán bộ nhân viên của Tập đoàn là 118 người.

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

- Chế độ làm việc của Công ty như sau:

+ Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

+ Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện, nhắc nhở lại an toàn lao động trước khi bắt đầu làm việc đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

+ Chính sách lương thưởng, phúc lợi: Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định

kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Công ty tiếp tục thực hiện việc hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển dự án "*Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa thể thao tại xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ*" cùng với Chủ đầu tư của dự án là Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ. Theo Hợp đồng khung về hợp tác đầu tư số 19/2022/HĐK/CMH-THPT ngày 04/4/2022 ("Hợp đồng khung số 19/2022") và Hợp đồng hợp tác đầu tư số 16/2024/HĐHTĐT/CMH-THPT ngày 01/06/2024 ("Hợp đồng HTĐT số 16/2024"), lợi nhuận hợp tác đầu tư được phân chia với tỷ lệ Công ty là 51%, Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ là 49%.

Trong năm 2025, Tập đoàn đã phát sinh giao dịch với đối tác quan trọng là Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ như sau:

	Năm nay	**Năm trước**
Doanh thu Hợp đồng tổng thầu EPC	194.657.038.025	-
Lợi ích từ tiền đặt cọc	8.441.444.478	6.721.183.609
Chuyển tiền đặt cọc	10.100.000.000	46.886.000.000
Góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư	99.984.595.199	130.015.404.801
Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng khung số 19/2022	14.163.106.646	-
Lãi phải thu liên quan đến khoản vay ngân hàng để góp vốn	15.353.977.098	-

Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục tìm kiếm các cơ hội để đầu tư các dự án bất động sản tiềm năng khác.

Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2025/HĐHTKD/LD ngày 28/5/2025 ("Hợp đồng HTKD số 02/2025") giữa Công ty Cổ phần Đầu tư KS (Bên A) và Công ty (Bên B), hai bên tham gia hợp tác thành lập Liên danh KS-CMH Việt Nam để nghiên cứu và đề xuất làm chủ đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng trong trường hợp được chấp thuận làm Chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Kim Sơn với tổng mức đầu tư dự kiến là 1.288.362.308.000 VND, ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư KS làm đại diện của Liên danh. Trong trường hợp Liên danh được chấp thuận làm chủ đầu tư dự án thì hai bên sẽ thành lập "Công ty dự án" với vốn góp là 193.254.346.100 VND, trong đó bên A góp 30% (57.976.303.860 VND), bên B góp 70% (135.278.042.340 VND). Lợi nhuận từ dự án được chia cho các bên theo tỷ lệ góp vốn.

b) Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong năm

Tên công ty	Tình hình hoạt động
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Đã dừng hoạt động, chưa hoàn thành việc quyết toán và đóng mã số thuế
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Không thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh chính, chỉ thực hiện các công việc phục vụ quyết toán các hợp đồng xây lắp trước thời điểm cổ phần hóa (*)
Công ty TNHH CM Xây dựng	Đã dừng hoạt động, chưa hoàn thành việc quyết toán và đóng mã số thuế
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Đã dừng hoạt động, chưa hoàn thành việc quyết toán và đóng mã số thuế

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã nhiều lần làm việc với các Ban quản lý dự án của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ("Ban quản lý dự án"/Chủ đầu tư) để cung cấp và giải trình hồ sơ liên quan đến việc quyết toán các hợp đồng thi công xây lắp đã được ký kết và thực hiện ở các giai đoạn tiền thân của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, khi còn là Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin/ Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV/ Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV. Trong năm 2026, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các Ban quản lý dự án để rà soát, hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình này, trên nguyên tắc đảm bảo giá trị vốn Chủ sở hữu của Công ty trước khi Tập đoàn chào bán cổ phần lần đầu.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	(+/-) %
Tổng giá trị tài sản	560.095.502.945	641.380.026.362	14,51%
Doanh thu thuần	202.066.527.362	340.779.030.440	68,65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.313.442.743	38.666.332.138	152,50%
Lợi nhuận khác	6.359.624.081	1.022.065.261	-83,93%
Lợi nhuận trước thuế	6.859.778.652	34.900.547.552	408,77%
Lợi nhuận sau thuế	4.953.920.876	27.790.510.879	460,98%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0%	5%	

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,74	3,31
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,85	2,91
+ Hệ số thanh toán tức thời	0,16	0,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,50	0,52
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,00	1,08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	1,84	3,21
+ Vòng quay tổng tài sản	0,36	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,45%	8,15%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,77%	9,02%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,88%	4,33%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,25%	9,94%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.452.500 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần lưu hành tự do: 25.452.500 cổ phần
+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông Nhà nước	0	0	0
II.	Cổ đông trong nước	25.449.980	254.499.800.000	99,99%

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	30.500	305.000.000	0,12%
2	Cổ đông cá nhân	25.419.480	254.194.800.000	99,87%
III.	Cổ đông nước ngoài	2.520	25.200.000	0,01%
1	Cổ đông tổ chức	100	1.000.000	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	2.420	24.200.000	0,01%
	Tổng cộng	25.452.500	254.525.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông lớn tại ngày 31/12/2025:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Minh Phúc	P1607, Tòa Sapphire 2, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Hà Nội	6.191.200	24,32%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Số cổ phần tại ngày 31/12/2024 : 25.452.500 cổ phần
- Số cổ phần tăng trong năm 2025 : 0 cổ phần
- Số cổ phần giảm trong năm 2025 : 0 cổ phần
- Số cổ phần tại ngày 31/12/2025 : 25.452.500 cổ phần

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

e) Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Công ty luôn đảm bảo các hoạt động thi công xây dựng tuân thủ các yêu cầu ĐTM của dự án do Chủ đầu tư đảm bảo vệ sinh môi trường theo các qui định hiện hành.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm (không bao gồm xăng, dầu diesel, dầu mỡ phụ).

Stt	Tên/loại	Đơn vị	Số lượng
1	Xi măng	Kg	778.650,00
2	Thép xây dựng	Kg	874.766,51
3	Bê tông	M3	12.647,10
4	Cát xây	M3	1.728,50
5	Đá cấp phối	M3	6.302,2
6	Phụ gia	Kg	6.279,80

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Stt	Tên/loại	Đơn vị	Số lượng
1	Dầu diesel	Lít	335.272,88
2	Dầu Access ATF	Chai	1,00
3	Dầu cách điện	Lít	5,00
4	Dầu cầu 80w-90	Lít	135,00
5	Dầu cầu D140	Lít	18,00
6	Dầu cầu Repsol RSGear EP4 140 (5x4l)	Bình	5,00
7	Dầu cầu Repsol RSGear EP4 190 (5x4l)	Bình	5,00
8	Dầu động cơ 15w40	Lít	216,00
9	Dầu động cơ 20W40	Can	2,00
10	Dầu động cơ 20w50	Lít	41,00
11	Dầu động cơ Volvo 15w-40	Lít	1,00
12	Dầu hắc	Chai	21,00
13	Dầu Hyundai Xteer HD3000 CF4 15W40	Lít	200,00
14	Dầu Hyundai Xteer HD3000 CF4 15W40 (200L)	Lít	1.889,00
15	Dầu hyundai Xteer HD7000 CI4 15W40	Thùng	260,00
16	Dầu nhờn Aircol MR-46(máy nén khí)	Lít	243,00
17	Dầu nhớt Axle GL5 80W90 -4L	Can	6,00
18	Dầu nhớt CRB Turbomax 15W40 CI4 4X5L	Thùng	2,00
19	Dầu nhớt TRANSMAX AXLE 85W-140 6X4L	Thùng	1,00
20	Dầu nhớt xe máy	Chai	67,00
21	Dầu Phanh VH3/2	Chai	5,00
22	Dầu phanh VH-32	Chai	14,00
23	Dầu RPO -140	Bình	8,00

Stt	Tên/loại	Đơn vị	Số lượng
24	Dầu super HD50	Lít	25,00
25	Dầu Total Dynatrans Acx 30	Lít	639,00
26	Dầu thủy lực 68	Lít	25,00
27	Dầu thủy lực HLP HM 68	Lít	400,00
28	Dầu thủy lực Huyndai VG68	Lít	3.588,00
29	Dầu thuỷ lực Hyundai Xteer AW VG68	Lít	2.400,00
30	Dầu thuỷ lực T010-20	Can	2,00
31	Dầu thủy lực VG68 4,5*6	Thùng	3,00
32	Dầu truyền động T030	Lít	200,00
33	Sơn dầu Galant 3lit - Special	Lon	2,00
34	Xăng	Lít	15.145,03

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

Không có

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Công ty sử dụng chung nguồn nước do Thành phố cấp cho tòa nhà văn phòng Intracom 2 – nơi Công ty đặt trụ sở chính và được tính chung vào chi phí dịch vụ Công ty phải chi trả cho Ban quản lý tòa nhà.

Tại các Dự án, Công trình xây dựng và Văn phòng Dự án, nguồn nước sinh hoạt được sử dụng từ nguồn nước máy chung, nguồn nước tự nhiên hoặc nước giếng khoan tại nơi Công ty đặt lán trại lưu trú cho CBNV và người lao động.

Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà Nước và Chủ đầu tư về các yêu cầu liên quan đến đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường; nhằm giảm thiểu thấp nhất các tác động tiêu cực đến môi trường, đời sống xã hội tại địa bàn thi công.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Số lượng lao động	121	118
Mức lương bình quân đối với người lao động	20.527.033 đ/tháng	18.659.261 đ/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất kinh doanh, CBNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Điều kiện làm việc:

Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện, nhắc nhở lại an toàn lao động trước khi bắt đầu làm việc đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBNV.

- Chính sách lương thưởng, phúc lợi:

Chính sách lương của Công ty được xây dựng dựa vào nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện trình độ, năng lực, kinh nghiệm, hệ số năng suất của từng cá nhân và kết quả hoạt động kinh doanh của từng thời kỳ. Hệ thống này cũng bảo đảm tuân thủ những quy định về chế độ tiền lương của Nhà nước, định kỳ, người lao động trong Công ty được hưởng lương và được xem xét nâng bậc lương căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tại các Dự án, Công trình: Hàng ngày trước mỗi ca làm việc, Công ty đều tổ chức các buổi học/tập huấn về an toàn vệ sinh lao động.

Tại văn phòng Công ty: Ngoài các buổi tập huấn tập trung theo chương trình đào tạo của cơ quan quản lý chuyên môn trong các lĩnh vực (thuế, kế toán, chứng khoán, lao động,...), Công ty cũng tổ chức các buổi học đào tạo ứng dụng công nghệ trong quản lý và sản xuất như: BIM, FASTCONS, ...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tại các địa phương nơi có dự án/công trình đang đầu tư và thi công xây dựng, Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, phối hợp tốt với chính quyền, nhân dân địa phương trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, tham gia các phong trào xã hội tại địa phương khi có đề nghị từ các cấp chính quyền.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng quan về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu		Năm 2024	Năm 2025			% (+/-)
			Kế hoạch (KH) (*)	Thực hiện (TH)	% TH/KH	
Doanh thu thuần	Công ty	201.911,18		340.552,86		68,66%
	Hợp nhất	202.066,53	333.776,62	340.779,03	102,10%	68,65%
Lợi nhuận trước thuế	Công ty	5.552,57		44.315,34		494,16%
	Hợp nhất	4.953,92	43.552,89	34.900,55	80,13%	408,77%
Lợi nhuận sau thuế	Công ty	5.552,57		37.213,39		570,20%
	Hợp nhất	4.953,92		27.790,51		460,98%
	-Cổ đông Công ty	*4.946,20*		*31.513,03*		*537,12%*
	-Cổ đông thiểu số	*7,72*		*-3.722,52*		*-48.325,66%*

(*) Kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết số 01/2025/NQ/ĐHĐCĐ-CMH ngày 29/03/2025

Trong năm 2025, Doanh thu bán hàng hợp nhất của tập đoàn đạt 340.779,03 triệu đồng, đạt 102,10% so với kế hoạch, tăng 68,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán hàng tại Công ty là 340.552,86 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 99,93% trong toàn tập đoàn. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của tập đoàn là 34.900,55 triệu đồng, đạt 80,13% so với kế hoạch, tăng 408,77% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 37.213,39 triệu đồng, tăng 570,20% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 133,91% trong toàn tập đoàn; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của tập đoàn đạt 27.790,51 triệu đồng, tăng 460,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty là 31.513,03 triệu đồng, tăng 537,12% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân có sự chênh lệch do: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc nghiệm thu thanh toán khối lượng dở dang của dự án Cẩm Khê Central Park và theo đó, hiệu quả của dự án cũng được ghi nhận. Đồng thời, Công ty đã ghi nhận một phần lợi nhuận từ hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ tại Dự án Cẩm Khê Central Park.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính tại Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(+/-) %
1, Tình hình tài sản			
+ Tổng tài sản ngắn hạn	454.830.383.965	513.607.992.591	12,92%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	8.412.267.299	11.713.634.300	39,24%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.285.547.784	14.401.848.850	8,40%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	314.698.693.573	428.441.354.206	36,14%
- Hàng tồn kho	103.957.158.087	52.711.805.488	-49,29%
- Tài sản ngắn hạn khác	14.476.717.222	6.339.349.747	-56,21%
+ Tổng tài sản dài hạn	113.553.117.063	133.696.311.251	17,74%
- Các khoản phải thu dài hạn	23.397.760.979	58.951.215.691	151,95%
- Tài sản cố định	20.677.746.240	15.260.876.894	-26,20%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	58.795.483.433	55.800.937.710	-5,09%
- Tài sản dài hạn khác	10.682.126.411	3.683.280.956	-65,52%
+ Tổng tài sản	568.383.501.028	647.304.303.842	13,89%
2, Tình hình nợ phải trả			
- Nợ phải trả ngắn hạn	162.140.825.567	185.261.327.602	14,26%
- Nợ phải trả dài hạn	143.053.593.804	161.640.503.365	12,99%
+ Tổng nợ phải trả	305.194.419.371	346.901.830.967	13,67%
3, Giá trị tài sản ròng	263.189.081.657	300.402.472.875	14,14%
4, Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	0,00%
5, Các khoản tăng/giảm vốn CSH khác	-441.950.000	-441.950.000	0,00%
6, Lợi nhuận của CSH	9.106.031.657	46.319.422.875	408,67%
7, Kết quả kinh doanh			

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(+/-) %
+ Tổng doanh thu	202.966.114.878	355.377.254.022	75,09%
- DT hoạt động SXKD	201.911.179.536	340.552.856.696	68,66%
- Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0,00%
- DT hoạt động tài chính	1.054.935.342	14.824.397.326	1.305,24%
+ Tổng chi phí	201.863.641.966	322.867.871.982	59,94%
- Giá vốn hàng bán	187.787.384.619	302.112.698.302	60,88%
- Chi phí tài chính	2.469.960.527	6.142.410.037	148,68%
- Chi phí bán hàng	0	0	0,00%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.606.296.820	14.612.763.643	25,90%
+ Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	0	0,00%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.102.472.912	32.509.382.040	2.848,77%
+ Lợi nhuận khác	6.355.953.109	11.805.954.942	85,75%
- Thu nhập khác	7.412.248.943	12.372.058.501	66,91%
- Chi phí khác	1.056.295.834	566.103.559	-46,41%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	7.458.426.021	44.315.336.982	494,16%
+ Thuế TNDN	1.905.857.776	7.101.945.764	272,64%
+ Lợi nhuận sau thuế	5.552.568.245	37.213.391.218	570,20%

(Xem chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 đã được kiểm toán)

b) Tình hình tài chính Tập đoàn

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(+/-) %
1, Tình hình tài sản			
+ Tổng tài sản ngắn hạn	504.403.213.466	563.173.100.871	11,65%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	8.437.777.299	11.951.147.863	41,64%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.285.547.784	14.401.848.850	8,40%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	348.507.722.903	462.027.468.342	32,57%
- Hàng tồn kho	119.692.855.872	68.447.503.273	-42,81%
- Tài sản ngắn hạn khác	36.202.634.691	32.698.129.256	-9,68%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(+/-) %
+ Tổng tài sản dài hạn	55.692.289.479	78.206.925.491	40,43%
- Các khoản phải thu dài hạn	23.397.760.979	58.951.215.691	151,95%
- Tài sản cố định	20.677.746.240	15.260.876.894	-26,20%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0,00%
- Tài sản dài hạn khác	11.616.782.260	3.994.832.906	-65,61%
+ Tổng tài sản	560.095.502.945	641.380.026.362	14,51%
2, Tình hình nợ phải trả			
- Nợ phải trả ngắn hạn	135.043.898.578	169.951.001.555	25,85%
- Nợ phải trả dài hạn	144.648.568.828	163.235.478.389	12,85%
+ Tổng nợ phải trả	279.692.467.406	333.186.479.944	19,13%
3, Giá trị tài sản ròng	280.403.035.539	308.193.546.418	9,91%
4, Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	0,00%
5, Các khoản tăng/giảm vốn CSH khác	-3.668.232	-3.668.232	0,00%
6,.Lợi nhuận của CSH .	5.928.789.710	37.441.824.550	531,53%
7, Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	19.952.914.061	16.230.390.100	-18,66%
8, Kết quả kinh doanh			
+ Tổng doanh thu	203.121.717.544	355.603.719.692	75,07%
- DT hoạt động SXKD	202.066.527.362	340.779.030.440	68,65%
- Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0,00%
- DT hoạt động tài chính	1.055.190.182	14.824.689.252	1.304,93%
+ Tổng chi phí	202.621.562.973	321.725.237.401	58,78%
- Giá vốn hàng bán	186.753.084.619	302.112.698.302	61,77%
- Chi phí tài chính	2.469.960.527	3.147.864.314	27,45%
- Chi phí bán hàng	0	0	0,00%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.398.517.827	16.464.674.785	22,88%
+ Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	0	0	0,00%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	500.154.571	33.878.482.291	6.673,60%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	(+/-) %
+ Lợi nhuận khác	6.359.624.081	1.022.065.261	-83,93%
- Thu nhập khác	7.416.014.499	12.372.058.842	66,83%
- Chi phí khác	1.056.390.418	11.349.993.581	974,41%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	6.859.778.652	34.900.547.552	408,77%
+ Thuế TNDN	1.905.857.776	7.110.036.673	273,06%
+ Lợi nhuận sau thuế	4.953.920.876	27.790.510.879	460,98%

(Xem chi tiết tại Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức. trên cơ sở một cơ cấu gọn nhẹ. dễ vận hành. đặc biệt là khối lao động gián tiếp. Phân công phận nhiệm rõ ràng. đảm bảo phát huy vai trò của các cá nhân trong bộ máy. đồng thời không có sự chồng chéo lẫn nhau.

Nâng cao chất lượng nguồn lao động, bao gồm cả lao động gián tiếp và trực tiếp, đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp với những chuyển biến/đặc điểm mới trong hoạt động SXKD của Công ty, nâng cao năng suất/chất lượng lao động với thu nhập đảm bảo thu nhập là một trong những yếu tố tăng sự thu hút và tăng năng suất lao động.

Tuyển dụng các nhân sự mới có trình độ và kiến thức đáp ứng với nhu cầu công việc của Công ty đặc biệt là phục vụ cho các công việc mới dự kiến phát sinh trong năm.

Duy trì mối quan hệ tốt với đội ngũ người lao động đã, đang làm việc tại Công ty bằng chính sách, đãi ngộ, văn hóa, là cơ sở và đầu mối thu hút/huy động được nguồn nhân lực có chất lượng cho các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cải cách chế độ tiền lương để thu hút được nguồn nhân lực có chất lượng.

Tăng cường công tác thanh- kiểm tra trong lĩnh vực ATVSLĐ. Đảm bảo việc lao động an toàn trên mọi công trường, trên mọi địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý, công tác định mức nhằm kiểm soát chi phí, tránh chi phí phát sinh, tiết kiệm tối đa các chi phí đầu vào trong sản xuất để tăng hiệu quả kinh

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với định hướng mở rộng hoạt động đầu tư tại các dự án tiềm năng phù hợp với điều kiện thị trường và nguồn lực, trong đó sẽ tập trung vào lĩnh vực đầu tư bất động sản ở các phân khúc nhà ở, công nghiệp. Trên cơ sở định hướng này, trong thời gian tới, Công ty tiếp tục nghiên cứu các dự án có quy mô phù hợp, đàm phán để tham gia đầu tư một số dự án dưới các hình thức phù hợp và tuân thủ các qui định của pháp luật: đấu thầu, nhận chuyển nhượng, mua bán sáp nhập hoặc hợp tác góp vốn đầu tư.

Tận dụng năng lực và kinh nghiệm sẵn có, Công ty xác định tiếp tục lấy hoạt động thi công xây lắp làm nòng cốt trong thời gian tới. Phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng dự án, Công ty sẽ có những điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn nhằm tối ưu hóa năng lực sản xuất của Công ty và đảm bảo tiến độ, chất lượng của các dự án mà Công ty tham gia đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Với hoạt động chính là thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà Nước và Chủ đầu tư về các yêu cầu liên quan đến đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường; nhằm giảm thiểu thấp nhất các tác động tiêu cực đến môi trường, đời sống xã hội tại địa bàn thi công.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn đặt các vấn đề liên quan đến người lao động là sự ưu tiên quan tâm hàng đầu trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Để đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc, song song với công tác huấn luyện ATLĐ, Công ty đã trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị bảo hộ lao động đồng thời yêu cầu người lao động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động.

Để giảm thiểu rủi ro về lao động, Công ty đã mua bảo hiểm tai nạn lao động

Đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho người lao động thông qua chế độ ăn/nghỉ

Đảm bảo việc trả lương/thu nhập cho người lao động theo đúng quy chế lao động tiền lương của Công ty và quy định của pháp luật về tiền lương.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Tại các địa phương nơi có dự án công trình đang đầu tư và thi công xây dựng, Công ty nghiêm túc tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, phối hợp tốt với chính quyền, nhân dân địa phương trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, tham gia các phong trào xã hội tại địa phương khi có đề nghị từ các cấp chính quyền.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2025, Doanh thu bán hàng hợp nhất của tập đoàn đạt 340.779,03 triệu đồng, đạt 102,10% so với kế hoạch, tăng 68,65% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của tập đoàn là 34.900,55 triệu đồng, đạt 80,13% so với kế hoạch, tăng 408,77% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 37.213,39 triệu đồng, tăng 570,20% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng 133,91% trong toàn tập đoàn; Lợi nhuận sau thuế hợp

nhất của tập đoàn đạt 27.790,51 triệu đồng, tăng 460,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty là 31.513,03 triệu đồng, tăng 537,12% so với cùng kỳ năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc công ty

Tổng giám đốc, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng trong tình hình có nhiều phát sinh bất lợi.

Tổng giám đốc, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm và định hướng các năm tiếp theo của Công ty trên cơ sở:

+ Phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, khả năng thu hút và tình hình chung của thị trường, trên cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi là thi công xây lắp và đầu tư kinh doanh bất động sản.

+ Có sự cân nhắc đến các yếu tố khách quan có khả năng phát sinh và tình hình kinh tế chung

+ Khả năng ứng biến khi có những biến động lớn về kinh tế xã hội

+ Đảm bảo an toàn và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Công ty.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.

- Hỗ trợ, giám sát Tổng giám đốc, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu đã đề ra.

- Kịp thời ban hành các văn bản để đảm bảo các hoạt động của Công ty đúng pháp luật.

- Phối hợp, hỗ trợ Tổng giám đốc, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác tìm kiếm, phát triển thị trường nhằm tìm kiếm các công trình dự án phù hợp.

- Tiếp tục củng cố bộ máy nhân sự, đào tạo và đào tạo lại nhân sự cho phù hợp với yêu cầu thực tế các hoạt động của Công ty.

- Củng cố và nâng cao uy tín thương hiệu đối với các đối tác, trên cơ sở kế thừa những thành quả hệ thống thương hiệu và thế mạnh đã có.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT	28/04/2023	
2	Ông Kim Ngọc Nhân	Thành viên HĐQT	28/04/2023	
3	Ông Nguyễn Huy Hoàng	TV HĐQT độc lập	29/03/2025	
4	Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT	29/03/2025	
5	Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	29/03/2025	
6	Ông Nguyễn Đức Hưởng	Thành viên HĐQT		29/03/2025
7	Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT		29/03/2025
8	Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	TV HĐQT độc lập		29/03/2025

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Ủy ban kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT. UBKT được thành lập nhằm thực hiện việc đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tham mưu thiết lập chính sách và quy trình nội bộ. Đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật, đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Thực hiện các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua, HĐQT đã:

+ Tổ chức các cuộc họp để kịp thời nắm bắt công việc của Công ty, cho ý kiến chỉ đạo và ban hành kịp thời các văn bản để xử lý công việc của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Nắm bắt được tình hình cụ thể để chỉ đạo Tổng Giám đốc, Ban Tổng giám đốc khắc phục những tồn tại, đồng thời có các định hướng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án.

+ Các thành viên HĐQT ý kiến về công tác quản trị và ý kiến về giải quyết các vướng mắc phát sinh trên cơ sở thông tin cập nhật các từ các báo cáo được gửi trực tiếp từ các Dự án, Phòng/Ban chuyên môn và Ban TGĐ.

+ Trên cở sở kế hoạch kinh doanh (KHKD) đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT đã giám sát và có ý kiến về KHKD hàng quý phù hợp với các điều kiện phát sinh thực tế.

- HĐQT thực hiện việc giám sát, chỉ đạo và căn cứ đề xuất của Tổng Giám đốc và Ban TGĐ để điều chỉnh kịp thời về tổ chức bộ máy, phân giao nhiệm vụ cho các cán bộ của bộ máy

quản lý điều hành của Công ty trên cơ sở phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và trách nhiệm của các cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ; tăng cường sự phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện trách nhiệm vụ của mình.

- HĐQT thực hiện giám sát cùng Tổng Giám đốc, Ban TGĐ và các bộ phận liên quan trong công tác thị trường theo định hướng đã được ĐHĐCĐ thông qua, tìm kiếm các dự án mới trong khu vực, duy trì mối quan hệ với chủ đầu tư, nhà thầu chính của các dự án đã thực hiện và đang triển khai.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và bảo vệ quyền lợi của cổ đông, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong quản trị công ty. Thành viên HĐQT độc lập cũng đồng thời là thành viên Ủy Ban Kiểm Toán.

Theo đó:

Thực hiện chức năng giám sát Hoạt Động Quản Lý: Thành viên độc lập đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và đảm bảo rằng các quyết định được đưa ra phù hợp với lợi ích của cổ đông và Công ty, giúp ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo sự minh bạch và hiệu quả trong quản trị công ty.

Tại các cuộc họp HĐQT, thành viên độc lập đã góp phần tăng cường tính khách quan và minh bạch trong các quyết định của HĐQT, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

Thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của hội đồng quản trị, thảo luận và đưa ra ý kiến về các quyết định quan trọng. Tại các cuộc họp HĐQT, thành viên độc lập đã có các ý kiến đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Không có

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Huy Hoàng	Chủ tịch UBKT
2	Nguyễn Anh Tú	Thành viên
3	Phạm Minh Phúc	Thành viên

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ Công ty,…
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát và kịp thời có ý kiến để các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết đối với các thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

		Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Phạm Minh Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Thành viên UBKT	661.800.000	180.000.000	841.800.000
Ông Kim Ngọc Nhân	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	721.800.000	18.000.000	739.800.000
Ông Trần Văn Trung	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	393.204.000	13.500.000	406.704.000
Ông Nguyễn Đức Hưởng	Thành viên HĐQT	-	4.500.000	4.500.000
Ông Nguyễn Hoàng Duy	Thành viên HĐQT/ Thành viên UBKT	-	4.500.000	4.500.000
Bà Nguyễn Thị Bích Lộc	Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch UBKT	-	4.500.000	4.500.000
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập/Chủ tịch UBKT	-	13.500.000	13.500.000
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT/ Thành viên UBKT	-	13.500.000	13.500.000
Bà Đinh Thị Thủy	Phó Tổng Giám đốc/ Kế toán trưởng	637.800.000	-	637.800.000
Ông Nguyễn Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	636.900.000	-	636.900.000
Ông Nguyễn Văn Phi	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 01/8/2025)	373.050.000	-	373.050.000
Cộng :		**3.424.554.000**	**252.000.000**	**3.676.554.000**

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đức Hưởng	Là Thành viên HĐQT đến thời điểm 29/03/2025	4.282.800	16,83%	0	0%	Giao dịch bán
2	Nguyễn Hoàng Duy	Là Thành viên HĐQT đến thời điểm 29/03/2025	452.000	1,78%	0	0%	Giao dịch bán
3	Hoàng Phương Thảo	Là vợ của Thành viên HĐQT đến thời điểm 29/03/2025	250.800	0,99%	0	0%	Giao dịch bán
4	Phạm Minh Phúc	Là Chủ tịch HĐQT	5.591.200	21,97%	6.191.200	24,32%	Giao dịch mua
5	Nguyễn Anh Tú	Là Thành viên HĐQT	3.000.000	11,79%	0	0%	Giao dịch bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ, các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	**Mối quan hệ**
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	Công ty con
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH CM Xây dựng	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư Huy Phương	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Tập đoàn Thành Công	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thế Kỷ Mới	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Hai thành viên Miền Trung Nam Thành phố	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Lemore Phan Thiết	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác:

Trong năm 2025, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Lemore Phan Thiết và Công ty TNHH Hai thành viên Miền Trung Nam Thành phố, với số tiền lần lượt là 14.960.929.771 VND và 9.077.777.778 VND (Năm trước: Không phát sinh)

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở trên, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các công ty con. Cùng kỳ năm trước, Công ty chỉ phát sinh giao dịch thuê máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường, số tiền 1.036.400.000 VND.

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng cho Ông Phạm Minh Phúc	372.200.000	-
Tạm ứng cho Ông Kim Ngọc Nhân	300.000.000	-
Tạm ứng cho Ông Trần Văn Trung	15.325.374.000	-
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Ngọc Tú	13.269.000.208	1.579.368.090
Tạm ứng cho Bà Đinh Thị Thủy	15.107.383.942	22.635.711.000
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Văn Phi	200.000.000	-

Ông Phạm Minh Phúc - Chủ tịch Hội đồng quản trị dùng 5.591.200 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH (Mã chứng khoán: CMS) thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCM Công thương Việt Nam, chi nhánh Thành An.

Công nợ với người nội bộ và các bên liên quan khác:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Lemore Phan Thiết	3.048.486.182	-
Công ty TNHH Hai thành viên Miền Trung Nam Thành phố	9.804.000.000	-
Cộng phải thu các bên liên quan :	***12.044.595.974***	-
Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường	31.216.863.329	32.536.863.329
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.593.435.048	2.593.435.048
Công ty TNHH CM Xây dựng	5.586.705.710	5.586.705.710
Cộng phải trả các bên liên quan :	***39.397.004.087***	***40.717.004.087***
Công ty Cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	2.074.471.321	2.074.471.321
Công ty Cổ phần CM Thành Đông	6.624.000.000	6.624.000.000
Cộng phải trả vay ngắn hạn các bên liên quan :	***8.698.471.321***	***8.698.471.321***
Ông Phạm Minh Phúc	250.137.590	-
Ông Kim Ngọc Nhân	300.000.000	-
Ông Nguyễn Ngọc Tú	13.639.808.809	1.806.195.678
Ông Trần Văn Trung	15.061.604.000	1.013.770.000
Ông Nguyễn Văn Phi	-	3.600.083.942
Bà Đinh Thị Thuỷ	935.639.066	7.370.986.576

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng của các bên liên quan :	***30.187.189.465***	***13.791.036.196***

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT được công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn.

Các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc, Ban TGĐ được ban hành đúng quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Xem chi tiết tại Báo cáo tài chính Công ty năm 2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán đính kèm)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102307343, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM, S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.06 19:39:33+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.0

M.S.D.N: 0102307343 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CMH VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Kim Ngọc Nhân